

Bản án số: 15/2018/HSST

Ngày: 01/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Khiết – Thanh tra viên Sở Y tế Tỉnh An Giang.
2. Bà Lê Kim Chi – Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang.
3. Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Bà Ngô Thị Kim Quyên.
2. Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.
2. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Việt D (Nguyễn Văn H), sinh năm 1969. Trú quán: Ấp 7, xã Tân L, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Học Lực: 8/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Trương Văn Tòng (chết); Mẹ: Quách Thị Tư (chết); Vợ: - Lê Thị Út, sinh năm 1965 (đã ly hôn); Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Vân, sinh năm 1982; Sống chung như vợ chồng với Đặng Hồng Xà, sinh năm 1983; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000.

- Tiền án: Ngày 16/12/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt 03 năm tù, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Dừng bỏ trốn và chưa chấp hành hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Cần Thơ tạm giam trong vụ án khác từ ngày 26/5/2017 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trần Văn Võ là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Việt Dũng. (có mặt)

* Người bị hại:

Bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1957. (có mặt)

Trú quán: Số 3H5, đường Võ Văn T, khóm Đông T9, phường Mỹ P, thành phố Long X, An Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Công Đ, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Trú quán: Số 237/2, đường Thiên Hộ D, khóm Bình K3, phường Bình K, thành phố Long X, An Giang. Ủy quyền cho ông Trần Minh Hoan H, sinh năm 1974. (có mặt).

Trú quán: 18/13, ấp Tân H, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2011, Trương Việt D gặp bàn bạc với Nguyễn Văn P tìm thuê sà lan, mang đi bán lấy tiền trả nợ, P đồng ý. Biết Phan Thị Tuyết N có sà lan số đăng ký AG – 02005, trọng tải 500 tấn, D điện thoại hỏi N thì N cho thuê giá 22.000.000đ/tháng và phải đặt tiền cọc trước 03 tháng cuối của hợp đồng là 66.000.000đ. Sau khi được N đồng ý, D và P gặp bàn bạc với Bùi Văn Đ (Tài) là D thuê sà lan của N giao cho P bán cho Đ cất bán sắt phế liệu và Đ đưa trước 70.000.000đ để P đưa cho D đặt cọc ký hợp đồng thuê sà lan của N, thì Đ đồng ý.

Ngày 26/12/2011, D và N ký hợp đồng thuê chiếc sà lan số đăng ký AG – 02005, thời hạn 12 tháng, với giá 22.000.000đ/tháng, D trả trước cho N 50.000.000đ là tiền đặt cọc 03 tháng cuối của hợp đồng. Sau đó, D mang sà lan đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho P. Ngày 28/12/2011, P bán chiếc sà lan trên cho Đ với giá 450.000.000đ, trừ 70.000.000đ nhận trước, Đ đưa P 380.000.000đ. Sau khi nhận tiền, P trừ tiền D nợ 200.000.000đ và đưa cho D 180.000.000đ. Riêng chiếc sà lan Đ thuê bãi của Tiểu đoàn 5 (D5), Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7 – Bộ Quốc phòng để cất sà lan bán phế liệu, thu lợi 15.000.000đ. Sau khi cho thuê, không

thấy D trả tiền thuê sà lan hàng tháng, N tìm D để hỏi thì biết D và P đã bán chiếc sà lan cho người khác nên làm đơn tố giác.

Ngày 23/5/2012 và ngày 13/12/2012 P, Đ và D bị khởi tố điều tra xử lý. D bỏ trốn đến ngày 26/5/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Cần Thơ bắt theo quyết định truy nã.

Căn cứ Công văn số 2174 ngày 12/10/2012 của Sở Tài chính tỉnh An Giang và Bảng thống kê những tài sản thiệt hại do Cơ quan cảnh sát điều tra lập ngày 13/5/2013, ghi nhận:

Chiếc sà lan số đăng ký AG – 02005, sản xuất 2004, giá trị sử dụng hiện tại 50%, trị giá 650.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 63/VKS-HS.TA ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Trương Việt D (Nguyễn Văn H), về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Việt D khai nhận: Khoảng tháng 12/2011 do cần tiền trả nợ, bị cáo bàn bạc với P tìm thuê sà lan sau đó đem bán lấy tiền trả nợ. Bị cáo biết Phan Thị Tuyết N có chiếc sà lan trọng tải 500 tấn nên bị cáo hỏi N thuê với giá 22.000.000đ/tháng, đặt tiền cọc trước 03 tháng cuối của hợp đồng là 66.000.000đ. Khi được N đồng ý bị cáo và P gặp Bùi Văn Đ thỏa thuận sau khi thuê sà lan của N sẽ bán lại cho Đ cắt bán sắt phế liệu và Đ đưa trước 70.000.000đ để P đưa cho bị cáo đặt cọc ký hợp đồng với N.

Ngày 26/12/2011, bị cáo và N ký hợp đồng thuê chiếc sà lan số đăng ký AG – 02005, thời hạn 12 tháng với giá 22.000.000đ/tháng, bị cáo trả trước cho N 50.000.000đ là tiền đặt cọc 03 tháng cuối của hợp đồng. Sau đó, bị cáo mang sà lan đến Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho P, P bán chiếc sà lan trên cho Đ với giá 450.000.000đ. Sau khi trừ tiền nợ P 200.000.000đ, tiền đặt cọc 70.000.000đ, P đưa bị cáo 180.000.000đ số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi, phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Trương Việt D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Bị cáo Trương Việt D từ 12 năm đến 14 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt với Bản án số 188/2010/HSPT, ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt 03 năm tù, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 15 năm đến 17 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đã được xử lý, giải quyết tại Bản án số 79/2013/HSST, ngày 03/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nên không đặt ra xem xét.

* Luật sư phát biểu ý kiến, tranh luận:

- Về tội danh và phân trách nhiệm dân sự: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Về hình phạt: Bị cáo có mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo hiện nay đang bị bệnh tai biến. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có điều kiện trị bệnh.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của người bị hại, các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trương Việt D đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc sà lan số đăng ký AG – 02005 trị giá 650.000.000 đồng của bà Phan Thị Tuyết N. Cho nên, hành vi của bị cáo Trương Việt D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tương ứng với điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.

Đối với Nguyễn Văn P và Bùi Văn Đ (Tài), ngày 03/10/2013 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm, xử phạt Nguyễn Văn P 18 năm tù ; Bùi Văn Đ 14 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và liên đới bồi thường cho Phan Thị Tuyết N 650.000.000 đồng giá trị chiếc sà lan.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện. Bị cáo có tiền án, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, trong thời gian được hoãn chấp hành án bị cáo đã bỏ trốn và tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội. Vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ bị cáo đã có hành vi gian dối, lợi dụng việc chị N có nhu cầu cho thuê sà lan, nên bị cáo đã tìm đến và thỏa thuận giá cả và ký hợp đồng thuê sà lan với chị N để vận chuyển hàng hóa. Để tạo lòng tin với chị N, bị cáo đã cấu kết, bàn bạc với Nguyễn Văn P ứng trước tiền của Bùi Văn Đ để đặt cọc 03 tháng cuối của hợp đồng cho chị N. Sau khi nhận được sà lan bị cáo liền giao cho P đem bán cho Đ để chiếm đoạt 650.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” và “Tái phạm”, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về

tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; hiện đang bị bệnh tai biến mạch máu não; bị cáo có mẹ là bà Quách Thị Tư tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự đã được xem xét và giải quyết tại Bản án số 79/2013/HSST ngày 03/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử lắng nghe và xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Việt D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 điều 139; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Việt D 12 (Mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 188/2010/HSPT ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt bị cáo 03 năm tù, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Trương Việt D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

Bị cáo Trương Việt D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT, PV 27 (1);
- Bị cáo (2);
- Tòa Hình sự (5);
- Văn phòng (2);
- Phòng KTNV (1);
- Cục THADS tỉnh (1);
- Đường sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Chấn